

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14/9/2025
V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Vân, bà Lê Thị Yên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Đức Thiên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 635/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn H, sinh ngày 08/01/1981; Căn cước công dân số 031081023519; cấp ngày 05/01/2023.

ĐKTT: Số 70, Lê Chân, Phạm Ngũ Lão, Thành phố Hải Dương nay là Phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng.

Cư trú tại: số 223, Lê Tấn Bê, E332, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh nay là Phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn đề nghị xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh **Chị Đoàn Thị Hiền H**, sinh ngày 01/01/1995; CMTND số 241528027; cấp ngày 02/7/2014

Nơi ĐKTT: Số 70, Lê Chân, Phường Phạm Ngũ Lão, Thành phố Hải Dương nay là Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Phòng và cư trú từ tháng 11/2016 đến tháng 12/2019 (BL36)

ĐK tạm trú: ALE -03-32 số nhà 02-29, Khối E, khu nhà ở xã hội Lê Thành An Lạc, đường Lê Tấn Bê, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn trình bày: Anh và chị Đoàn Thị Hiền H tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh nay là Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/4/2015. Vợ chồng sống H thuận đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn trong sinh hoạt và quản lý kinh tế không H giải được. Vợ chồng ly thân từ năm 2022 đến nay. Anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn H KM, sinh ngày 19/02/2017 và Nguyễn H MA, sinh ngày 08/10/2019, hiện các con đang ở cùng anh H. Ly hôn anh H đề nghị được nuôi cả hai con và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đoàn Thị Hiền H vắng mặt không có bản tự khai, không trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn đề nghị xử vắng mặt; bị đơn đã được niêm yết hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/UBTVH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho anh Nguyễn H ly hôn chị Đoàn Thị Hiền H. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn H KM, sinh ngày 19/02/2017 và Nguyễn H MA, sinh ngày 08/10/2019 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung 18 đủ tuổi. Anh H tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết: Tại thời điểm khởi kiện,

nguyên đơn cung cấp bản sao có chứng thực chứng minh thư nhân dân của chị H có ĐKKHKT tại Xuân H, Xuân Phú, Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk (cấp ngày 02/7/2014), đăng ký tạm trú tại ALE -03-32 số nhà 02-29, Khối E, khu nhà ở xã hội Lê Thành An Lạc, đường Lê Tấn Bê, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân Quận Bình Tân thụ lý số 72/2024/HNST ngày 17/01/2024 là đúng thẩm quyền. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Quận Bình Tân đã nhiều lần triệu tập và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị H nhưng chị H vắng mặt không có lý do. Ngày 06/5/2024, TAND Quận Bình Tân đã xác minh với Công an Phường An Lạc, kết quả chị H không thực tế sinh sống tại địa chỉ nêu trên (BL 37); ngày 27/5/2024 TAND Quận Bình Tân đã ra thông báo (BL41) yêu cầu anh H cung cấp địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của bị đơn nhưng anh H không cung cấp được địa chỉ mới của chị H. Ngày 22/01/2024 Tòa án nhân dân Quận Bình Tân ban hành công văn số 278/TAQBT để xác minh địa chỉ của chị H. Ngày 22/3/2024, Công an Phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương nay là Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Phòng cung cấp chị H có HKTT tại số 70 Lê Chân, Phường Phạm Ngũ Lão, TP Hải Dương. Ngày 11/9/2024, TAND Quận Bình Tân chuyển hồ sơ vụ án cho TAND TP Hải Dương nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi thụ lý vụ án, ngày 18/3/2025 (BL70) Tòa án nhân dân Thành phố Hải Dương có công văn gửi Phòng quản lý xuất nhập cảnh – Công an tỉnh Hải Dương. Kết quả tra cứu chị Đoàn Thị Hiền H lần gần nhất nhập cảnh 14/11/2023 (trước thời điểm thụ lý tháng 01/2024). Căn cứ khoản 1 Điều 12 Luật cư trú sửa đổi năm 2013 “ nơi cư trú là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú” Như vậy do chị H không thực tế sinh sống tại địa chỉ đăng ký tạm trú nên căn cứ vào địa chỉ đăng ký thường trú, Tòa án nhân dân Quận Bình Tân chuyển vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng thụ lý giải quyết đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017; khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH 15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực. Tòa án đã gửi và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Nguyên đơn anh H có đơn đề nghị xử vắng mặt. Chị H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị H tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn 25/4/2012 tại Ủy ban nhân dân dân phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh (cũ) nay là Phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh, đảm bảo đúng quy định là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm dẫn đến

vợ chồng lạnh nhạt, không quan tâm và tôn trọng nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, TAND Quận Bình Tân và TAND TP Hải Dương (cũ) đã nhiều lần triệu tập và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng gửi cho chị H theo địa chỉ do nguyên đơn và Công an Phường cung cấp nhưng chị H đều vắng mặt, không có bản tự khai trình bày quan điểm thể hiện sự cố ý lẩn tránh, không hợp tác gây khó khăn cho anh H. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 55, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H. Xử cho anh H được ly hôn chị H.

[2.2] *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là và Nguyễn H Khánh Vy, sinh ngày 19/02/2017 và Nguyễn H MA, sinh ngày 08/10/2019 hiện nay các con đang ở cùng anh H. Vì chị H không có quan điểm trình bày về việc có đề nghị được nuôi con hay không. Xét thấy thực tế các con đều đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng, Cháu Khánh Vy đã trên 07 tuổi có nguyện vọng ở cùng anh H; anh H đề nghị được nuôi cả hai con và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi cho các con. Cần tiếp tục giao 02 con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 9/2025 đến khi các con thành niên đủ 18 tuổi. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con và được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung, công sức*: Anh H không yêu cầu giải quyết; chị H không có quan điểm trình bày về tài sản chung, nợ chung, công sức. HĐXX không giải quyết. Nếu sau này chị H có tranh chấp về con chung, tài sản chung, nợ chung mà có đơn khởi kiện, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[2.4] *Về án phí*: Anh Nguyễn H xin ly hôn, không thuộc diện được miễn, giảm án phí nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại điểm a mục 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Luật án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Điều 51, 56, khoản 2 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017; Nghị quyết số 01/2025/NQ_HĐTP ngày 27/6/2025 Về việc tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân; Khoản 1 Điều 12 Luật cư trú sửa đổi năm 2013; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn H.

3. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn H được ly hôn chị Đoàn Thị Hiền H.

4. Về con chung: Xử giao cho anh Nguyễn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con là Nguyễn H Khánh Vy, sinh ngày 19/02/2017 và Nguyễn H MA, sinh ngày 08/10/2019 kể từ tháng 9/2025 đến khi các con chung thành niên đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con của anh H. Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

5. Về án phí: Buộc anh Nguyễn H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23P, số: 0011043 ngày 17/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Anh H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn H và chị Đoàn Thị Hiền H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 - HP;
- THADSTPHCM;
- Các đương sự;
- UBNDP Lê Thanh Nghị, TP Hải Phòng;
- UBND Phường An Lạc - TPHCM
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ THU HOÀI

